

CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3  
HYDRO POWER JOINT STOCK  
COMPANY - POWER NO.3

Số: 49 -VB/PC3HP.Co-NV  
No.: 49 -VB/ PC3HP.Co-NV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Đăk Nông, ngày 22 tháng 01 năm 2024  
DakNong, January 22, 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi:**

- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

**To:**

- *Vietnam Exchange;*
- *Hochiminh Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3/  
*Hydro Power Joint Stock Company - Power No.3*

- Mã chứng khoán / *Stock code*: DRL

- Địa chỉ/*Address*: Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông / *Nha  
Den Village, Ea Po Commune, Cu Jut District, Dak Nong Province.*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 02613 684 888; Fax: 02613 684 666

- E-mail: thuydiendl3@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

- **Nghị quyết số 05 - NQ/PC3HP.Co-HĐQT, ngày 22/01/2024 tại phiên họp  
HĐQT định kỳ quý IV năm 2023;**

- *Resolution No. 05 - NQ/PC3HP.Co-HĐQT, dated January 22, 2024 at the  
fourth periodic meeting of the Board of Directors in 2023;*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào  
ngày **22/01/2024** tại đường dẫn <http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong> /*This  
information was published on the company's website on 22/01/2024, as in the link:  
http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn  
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify*



that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

- Nghị quyết đính kèm; *chính*
- Resolution attached;

**Đại diện tổ chức** *[Signature]*

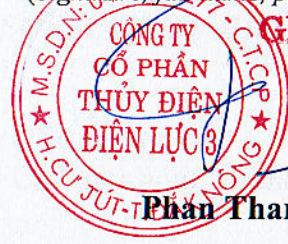
**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



**GIÁM ĐỐC**

*[Signature]*

**Phan Thanh Sơn**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05 - NQ/PC3HP.Co-HĐQT

Đăk Nông, ngày 22 tháng 01 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT  
của Hội đồng quản trị tại phiên họp định kỳ Quý IV năm 2023**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3**

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3.

Căn cứ nội dung Biên bản họp HĐQT định kỳ Quý IV/2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 nhất trí.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV và cả năm 2023: Thống nhất với các nội dung và chỉ tiêu cơ bản như báo cáo của Giám đốc, cụ thể:

1. Các chỉ tiêu tài chính thực hiện trong Quý IV năm 2023:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch Quý IV/ 2023	Thực hiện Quý IV/ 2023	Tỷ lệ (%) so với KH Quý IV/2023	Thực hiện Quý IV/ 2022	Tỷ lệ (%) so với cùng kỳ
I	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	75.000.000	22.450.000	28.637.406	127,56	28.256.129	101,35
II	Doanh thu	Đồng	96.754.542.000	27.785.977.500	32.973.007.691	118,67	33.004.895.748	99,90
	Trong đó:							
	- Doanh thu từ sản xuất điện	Đồng	82.452.059.000	23.604.850.000	27.291.088.187	115,62	27.870.452.486	97,92
	- Doanh thu tài chính	Đồng	3.750.000.000	850.000.000	1.408.185.054	165,67	1.053.036.261	133,73
	- DT từ Thuế TN nước	Đồng	6.992.116.000	2.092.834.000	2.812.694.334	134,40	2.634.092.858	106,78
	- DT từ Phí MT rừng	Đồng	2.700.180.000	808.200.000	1.030.946.616	127,56	1.017.220.644	101,35
	Doanh thu từ tiền cấp quyền	Đồng	860.187.000	430.093.500	430.093.500		430.093.500	
III	Chi phí sản xuất kinh doanh	Đồng	42.765.235.000	14.249.216.500	13.448.903.421	94,38	14.011.236.152	95,99
IV	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	53.989.307.000	13.536.761.000	19.524.104.271	144,23	18.993.659.596	102,79
V	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	10.797.861.400	2.707.352.000	3.919.547.513	144,77	3.798.731.919	103,18
VI	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	43.191.445.600	10.829.409.000	15.604.556.758	144,09	15.194.927.677	102,70
VII	Cổ tức dự kiến	%	42,00	10,64	15,02	141,11	15,05	99,79



*[Handwritten signature]*

1.2. Các chỉ tiêu tài chính thực hiện lũy kế đến 31/12/2023:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% TH/ KH 2023	Thực hiện năm 2022	% TH 2023/ TH 2022
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	75.000.000	90.535.545	120,71	96.893.024	93,44
2	Tổng Doanh thu	Đồng	96.754.542.000	110.768.932.356	114,48	117.396.026.548	94,35
3	Chi phí sản xuất kinh doanh	Đồng	42.765.235.000	38.195.194.713	89,31	40.077.440.118	95,30
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	53.989.307.000	72.573.737.643	134,42	77.318.586.431	93,86
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	10.797.861.400	14.566.136.987	134,90	15.559.753.918	93,61
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	43.191.445.600	58.007.600.656	134,30	61.758.832.513	93,93
7	Trích các quỹ (Quỹ KTPL và Quỹ thưởng NQL, KSV)		2.869.266.000	3.487.865.690	121,56	3.418.337.580	102,03
8	Lợi nhuận còn lại	Đồng	40.322.179.600	54.519.734.966	135,21	58.340.494.933	93,45
9	Cổ tức dự kiến đạt được	%	42,00	57,39	136,64	61,41	93,45
10	Cổ tức đã tạm ứng:			40,00			
11	Cổ tức dự kiến còn lại			17,39			

**Ghi chú:** - Tổng chi phí đã bao gồm việc trích nộp Thuế Tài nguyên; Phí DVMT rừng và tiền cấp quyền khai thác nước mặt.

**Điều 2.** Thống nhất các chỉ tiêu của kế hoạch SXKD Quý I năm 2024:

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch quý I/2024	Thực hiện quý I/2023	% KH QI-2024/TH QI-2023
<b>I</b>	<b>Tổng sản lượng điện thương phẩm</b>	kWh	<b>74.500.000</b>	<b>14.900.000</b>	<b>16.859.480</b>	<b>88,38</b>
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Đồng</b>	<b>96.876.180.000</b>	<b>24.409.559.000</b>	<b>26.378.053.340</b>	<b>92,54</b>
1	Doanh thu SXKD chính	Đồng	93.496.180.000	23.519.559.000	25.358.693.717	92,75
1.1	Doanh thu điện thương phẩm	Đồng	82.478.700.000	21.488.100.000	23.180.077.992	92,70
1.2	Thuế tài nguyên nước	Đồng	7.475.293.000	1.495.059.000	1.571.674.445	95,13
1.3	Phí dịch vụ môi trường rừng	Đồng	2.682.000.000	536.400.000	606.941.280	88,38
1.4	Phí cấp quyền khai thác nước mặt	Đồng	860.187.000	-	-	-
2	Doanh thu tài chính (Lãi tiền gửi)	Đồng	3.380.000.000	890.000.000	1.019.359.623	87,31
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Đồng</b>	<b>44.951.317.000</b>	<b>9.409.740.750</b>	<b>6.916.010.434</b>	<b>136</b>
<b>IV</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	<b>Đồng</b>	<b>51.924.863.000</b>	<b>14.999.818.250</b>	<b>19.462.042.906</b>	<b>77,07</b>
<b>V</b>	<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>Đồng</b>	<b>10.384.972.600</b>	<b>2.999.964.000</b>	<b>3.905.330.581</b>	<b>76,82</b>
<b>VI</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>Đồng</b>	<b>41.539.890.400</b>	<b>11.999.854.250</b>	<b>15.556.712.325</b>	<b>77,14</b>
<b>VII</b>	<b>Cổ tức dự kiến</b>	<b>%</b>	<b>40,00</b>	<b>11,91</b>	<b>15,69</b>	<b>75,91</b>

1004  
CÔNG  
Ổ PP  
ỦY H  
EN L  
T.Đ

**Điều 3.** Thông qua nội dung và Quyết định ban hành Quy định phân cấp quản lý của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

**Điều 4.** Thông qua nội dung và Quyết định ban hành Phân công trách nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

**Điều 5.** Thông qua nội dung của các QCQLNB và ủy quyền cho Giám đốc công ty phê duyệt ban hành, cụ thể các QCQLNB sau:

- 5.1. Quy chế quản lý và phân phối tiền lương, tiền thưởng áp dụng trong Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 sửa đổi, bổ sung và ban hành lần thứ 4.  
Hiệu lực thi hành: kể từ ngày 01/01/2024.
- 5.2. Quy định quản lý chi tiêu áp dụng trong Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 sửa đổi, bổ sung và ban hành lần thứ 2.  
Hiệu lực thi hành: kể từ ngày 01/01/2024.
- 5.3. Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

**Điều 6.** Đối với Kế hoạch Tài chính - SXKD năm 2024:

Thông nhất giao Giám đốc công ty tổ chức rà soát điều chỉnh cho phù hợp với dự báo tình hình thủy văn; chế độ vận hành của các nhà máy thủy điện bậc trên và tình trạng vận hành của nhà máy trước khi trình HĐQT xem xét trình ĐHCĐ thường niên năm 2024 thông qua. Chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng điện thương phẩm năm 2024 phải ít nhất bằng kế hoạch năm 2023 trở lên.

**Điều 7.** Đối với công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức và nhân sự của công ty:

- 7.1. Tuyển dụng bổ sung nhân sự: Thông nhất chủ trương và giao Giám đốc công ty tổ chức và quyết định tuyển dụng bổ sung 01(một) nhân sự cho bộ phận tài chính kế toán, nhưng phải đảm bảo trình độ đào tạo chuyên môn đáp ứng được yêu cầu công việc của công ty.
- 7.2. Về kiện toàn cơ cấu tổ chức và sắp xếp đơn vị cấp phòng ban nghiệp vụ của công ty: Thông nhất chủ trương tách phòng Nghiệp vụ hiện nay thành phòng Nghiệp vụ và phòng Tài chính kế toán. Giao Giám đốc công ty lập phương án triển khai theo quy định trong Quý I năm 2024.

**Điều 8.** Thông nhất phê duyệt kế hoạch LCNT các hạng mục công trình theo các Tờ trình của Giám đốc công ty, cụ thể:

- 8.1. Quyết định phê duyệt KHLCNT thực hiện hạng mục: Tư vấn lập hồ sơ gia hạn Giấy phép khai thác và sử dụng nước mặt cho công trình nhà máy thủy điện Drây H'Linh 2.

6277  
TY  
ÂN  
TÊN  
C3  
KINH

8.2. Quyết định phê duyệt KHLCNT thực hiện hạng mục: Tư vấn lập hồ sơ cấp Giấy phép môi trường cho công trình nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2.

**Điều 9.** Đối với các công trình SCL; Bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và các hạng mục công trình khác theo kế hoạch của năm 2024: Giao giám đốc công ty căn cứ tiến độ và kế hoạch giao để tổ chức triển khai thực hiện nhằm đảm bảo tiến độ hoàn thành trước khi kết thúc năm kế hoạch 2024.

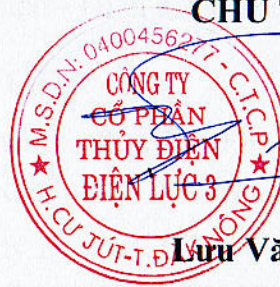
**Điều 10.** Các ông/bà trong HĐQT, Ban Giám đốc, Kế Toán trưởng và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai các nội dung Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như điều 10;
- BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lưu Văn Thuận**

